TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2023/HS-ST
Ngày: 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ky – Trưởng Phòng Dân tộc huyện Tuy Phong
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/HSST, ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm D**; giới tính: Nam; Sinh ngày 12/12/2001 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Phạm H, sinh năm 1979; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1980; hiện ở: thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo Phạm D bị bắt từ ngày 09/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện B.

2. Họ và tên: **Lê Văn C**; giới tính: Nam; Sinh ngày 09/09/1993 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 13, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Lê Văn E, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; hiện ở: thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh

năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: Võ Thị Kim T, sinh năm 2002, hiện ở: khu phố 13, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo Lê Văn C bị bắt từ ngày 09/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 05/7/2022, Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn Đ tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Gia Hân thuộc khu phố 01, thị trấn Đ phát hiện bắt quả tang 07 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 05 nhà nghỉ Gia Hân gồm: Huỳnh Hà A, Nguyễn Xuân K, Tiết Thanh D1, Võ Thị Thu H1, Trương Minh T1, Lê Văn C và Phạm D. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên tấm đệm có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 20cm, bên trên đĩa có 01 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13,5cm, 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước khoảng 5,5cm × 8,5cm và chất tinh thể màu trắng và Phạm D khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng khay của D nhờ C mang đến để sử dụng. Để đảm bảo cho việc thu giữ nên đã tiến hành bỏ chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ vào trong 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm; Thu giữ dưới nền phòng số 05 nhà nghỉ Gia Hân 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CRAVEN, bên trong gói thuốc có 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm × 07cm, bên trong gói nylon có 07 viên nén màu xanh, hình dạng không đều nhau và 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; Phạm D khai nhận chất rắn dạng nén đó là ma túy loại thuốc lắc và chất tinh thể màu trắng là ma túy loại khay của của D nhờ C mang đến để sử dụng; 01 loa hiệu Harman/kardon màu trắng, 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER SHOW MP-787 màu đen, 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER SHOW K10 PLUS màu đen, 01 túi xách tay màu đen; Thu giữ trong thùng rác có 01 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13,5cm; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 07cm, bên trong không có gì; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong không có gì; Thu giữ của Trương Minh T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh gắn sim Viettel số 0358583589, số tiền 6.000.000 đồng; Thu giữ của Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim Viettel số 0396552172, số tiền 200.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Xuân K 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám gắn sim Vinaphone số 0848338844, số tiền 600.000 đồng; Thu giữ của Huỳnh Hà A 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím gắn 02 sim Viettel số 0327274880 và số 0373213527, số tiền 500.000 đồng; Thu giữ của Võ Thị Thu H101 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim Viettel số 0969956822; Thu giữ của Tiết Thanh D1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh – đen gắn sim Viettel số

0359561324, số tiền 600.000 đồng; Thu giữ của Phạm D 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh gắn sim Viettel số 0397628613, số tiền 6.000.000 đồng. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu trên đĩa sứ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M1; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm × 07cm, bên trong gói nylon có 07 viên nén màu xanh, hình dạng không đều nhau gửi giám định được định danh là mẫu M2 và 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng gửi giám định được định danh là mẫu M3. Tại bản kết luận giám định số 731/KLGĐ-PC09 ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0247gam, là Ketamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1485gam, là Ketamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,8191gam, là Ketamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 33/CT-VKSTP-HS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017).

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo Phạm D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Tuyên phạt bị cáo Lê Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Phạm D do không rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trương Minh T1, Nguyễn Xuân K, Lê Văn P, Tiết Thanh D1, Huỳnh Hà A bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng số 5 nhà nghỉ Gia Hân lúc bắt quả tang. Đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C. Nên Cơ quan CSĐT sao trích hồ sơ chuyển đề nghị Công an huyện B xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Võ Thị Thu H1, đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C, lúc bắt quả tang xác định không cùng các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã thừa nhận bản thân trước đó có sử dụng ma túy. Nên Cơ quan CSĐT sao trích hồ sơ chuyển đề nghị Công an xã Ph lập hồ sơ, quản lý người sử dụng ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thị Thê T2 là chủ nhà nghỉ Gia Hân, đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C nhưng đã "vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú" và "vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy" quy định tại Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Nên Cơ quan CSĐT sao trích hồ sơ chuyển đề nghị Đội Cảnh sát QLHC về TTXH Công an huyện B xử lý hành chính theo quy định của Pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị G (mẹ ruột của bị cáo Phạm D) là người trực tiếp đưa túi xách cho bị cáo Lê Văn C khi được bị cáo D nhờ nhưng không biết bên trong túi xách có ma túy nên không xem xét xử lý đối với bà Gái.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm niêm phong trong phong bì số 731/1; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm × 07cm và 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm niêm phong trong phong bì số 731/2 (mẫu vật ở trong 03 gói nyolon đã sử dụng hết trong công tác giám định); Túi nylon dán giấy niêm phong chứa 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 20cm; 02 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13,5cm, 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước khoảng 5,5cm x 8,5cm; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CARAVEN; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 07cm, bên trong không có gì; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong không có gì; Thùng giấy dán giấy niêm phong bên trong thùng có 01 loa hiệu Harman/kardon màu trắng; 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER SHOW MP-787 màu đen; 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER SHOW K10 PLUS màu đen; 01 túi xách tay màu đen.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim Viettel số 0396552172 thu giữ của bị cáo Lê Văn C và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh gắn sim Viettel số 0397628613 thu giữ của bị cáo Phạm D. Đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Văn C và số tiền 6.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Phạm D; Đây là tiền của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Trương Minh T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh gắn sim Viettel số 0358583589 và số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Xuân K 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám gắn sim Vinaphone số 0848338844 và số tiền 600.000 đồng; Huỳnh Hà A 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím gắn 02 sim Viettel số 0327274880 và số 0373213527 và số tiền 500.000 đồng; Võ Thị Thu H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim Viettel số 0969956822; Tiết Thanh D1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh – đen gắn sim Viettel số 0359561324 và số tiền 600.000 đồng nên không xem xét nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTP- HS, ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Cụ thể: Quá trình điều tra xác định số ma túy bị lực lượng Công an thu giữ lúc bắt quả tang vào ngày 05/7/2022 là của bị cáo Phạm D mua được trước đó vào khoảng 22 giờ đêm ngày 30/6/2022 của một người thanh niên không rõ họ tên, nhân thân lai lịch tại khu vực bên hông T1 tâm y tế huyện B thuộc khu phố 01, thị trấn Đ với số tiền 9.000.000 đồng. Vào ngày 05/7/2022, sau khi cùng với bị cáo Lê Văn C, Trương Minh T1, Lê Văn P (Lùn) và Nguyễn Xuân K hát Karaoke xong thì bị cáo D có gợi ý rủ tất cả những người trên thuê phòng nhà nghỉ để sử dụng ma túy thì tất cả đều đồng ý và bị cáo D là người trực tiếp liên hệ nhà nghỉ Gia Hân để thuê phòng. Khi tất cả có mặt tại nhà nghỉ Gia Hân thì bị cáo D có nhờ C chạy về nhà bị cáo D tại thôn 3, xã Ph mang túi xách bên trong có loa, đèn và ma túy của bị cáo D qua phòng số 5 nhà nghỉ Gia Hân. Sau khi treo loa đèn xong thì bị cáo D quay lại chỗ đệm lấy 01 gói ma túy loại Khay (Ketamine) đổ ra một nửa rồi nấu lên cho tất cả cùng sử dụng, bị cáo C lấy ma túy bên trong có ma túy loại Kẹo (qua giám định cũng là Ketamine) lấy một viên bẻ ra một nửa để sử dụng còn một nửa để lại vào trong túi nylon. Sau khi nấu ma túy loại Khay xong thì bị cáo D lấy 01 miếng giấy đưa cho bị cáo C cuốn thành hình ống, bị cáo D dùng ống này hít ma túy loại Khay trước rồi lần lượt đến bị cáo C, T1, P rồi đến K. Quá trình sử dụng ma túy tại Phòng số 5 nhà nghỉ Gia Hân, T1 có gọi điện thoại rủ thêm Tiết Thanh D1 và Huỳnh Hà A đến chơi. Khi Tiết Thanh D1 và Huỳnh Hà A đến thì bị cáo C là người đã trực tiếp đưa ma túy cho Tiết Thanh D1 và Huỳnh Hà A sử dụng. Sau đó K có về đi công việc, đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày K chở Võ Thị Thu H1 quay lại phòng số 5 nhưng H1 chỉ ngồi bấm điện thoại chứ không sử dụng ma túy.

Khi K chở H1 quay lại thì bị cáo C cũng là người đưa ma túy cho K sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 05/7/2022 thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy còn lại nêu trên.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo D đã chuẩn bị ma túy, dụng cụ rồi nhờ bị cáo C đi lấy về nhà nghỉ cùng các con nghiện thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện thu giữ như đã phân tích ở trên.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra trong đêm và sáng ngày 05/7/2022 tại Phòng số 5 nhà nghỉ Gia Hân thuộc khu phố 1, thị trấn Đ, huyện B do bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C cung cấp ma túy, dụng cụ cho Trương Minh T1, Tiết Thanh D1, Huỳnh Hà A, Lê Văn P và Nguyễn Xuân K cùng nhau thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 05/7/2022 lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,9923gam ma túy là Ketamine.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm D là người mua ma túy, chuẩn bị công cụ, loa đèn sau đó nhờ bị cáo Lê Văn C đi lấy đem đến Phòng số 5 nhà nghỉ Gia Hân để sử dụng và đưa ma túy cho 05 người nghiện sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

Về số ma túy đã thu giữ lúc bắt quả tang, qua giám định là chất Ketamine có khối lượng (dưới 01gam). Qua xác minh: bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249, chưa bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên hành vi không cấu thành tội phạm "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Vì vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSTP-HS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi tàng trữ, tổ chức trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý mua ma túy về tàng trữ, chứa chấp, tổ chức để các con nghiện sử dụng nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo D là người chuẩn bị ma túy, vật dụng và chủ động rủ re các con nghiện khác cùng tham gia sử dụng ma tý nên phải xem xét cho bị cáo hưởng mức án cao hơn so với bị cáo C tham gia với vai trò thứ yếu.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo D do không rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trương Minh T1, Nguyễn Xuân K, Lê Văn P, Tiết Thanh D1, Huỳnh Hà A bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng số 5 nhà nghỉ Gia Hân lúc bắt quả tang. Đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Nên Cơ quan CSĐT sao trích hồ sơ chuyển đề nghị Công an huyện B xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Võ Thị Thu H1, đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, lúc bắt quả tang xác định không cùng các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã thừa nhận bản thân trước đó có sử dụng ma túy. Nên Cơ quan CSĐT sao trích hồ sơ chuyển đề nghị Công an xã Ph lập hồ sơ, quản lý người sử dụng ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thị Thanh T2 là chủ nhà nghỉ Gia Hân, đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng đã "vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú" và "vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy" quy định tại Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Nên Cơ quan CSĐT sao trích hồ sơ chuyển đề nghị Đội Cảnh sát QLHC về TTXH Công an huyện B xử lý hành chính theo quy định của Pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị G (mẹ ruột của bị cáo Phạm D) là người trực tiếp đưa túi xách cho bị cáo Lê Văn C khi được bị cáo Phạm D nhờ nhưng không biết bên trong túi xách có ma túy nên không xem xét xử lý đối với bà Gái.

[5] Về xử lý tang vật chứng:

- 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm niêm phong trong phong bì số 731/1; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm × 07cm và 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm niêm phong trong phong bì số 731/2 (mẫu vật ở trong 03 gói nyolon đã sử dụng hết trong công tác giám định); Túi nylon dán giấy niêm phong chứa 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 20cm; 02 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13,5cm, 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước khoảng 5,5cm x 8,5cm; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CARAVEN; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 07cm, bên trong không có gì; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong không có gì; Thùng giấy dán giấy niêm phong bên trong thùng có 01 loa hiệu Harman/kardon màu trắng; 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER SHOW MP-787 màu đen; 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER

SHOW K10 PLUS màu đen; 01 túi xách tay màu đen. Trên đây là các vật cấm, công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim Viettel số 0396552172 thu giữ của bị cáo Lê Văn C và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh gắn sim Viettel số 0397628613 thu giữ của bị cáo Phạm D. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Văn C và số tiền 6.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Phạm D; Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Trương Minh T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh gắn sim Viettel số 0358583589 và số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Xuân K 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám gắn sim Vinaphone số 0848338844 và số tiền 600.000 đồng; Huỳnh Hà A 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím gắn 02 sim Viettel số 0327274880 và số 0373213527 và số tiền 500.000 đồng; Võ Thị Thu H101 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim Viettel số 0969956822; Tiết Thanh Dũng 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh – đen gắn sim Viettel số 0359561324 và số tiền 600.000 đồng nên không xem xét nữa.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện B:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Phạm D** và bị cáo **Lê Văn C** phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017).

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Phạm D**: **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt (ngày 09/11/2022)

Tuyên phạt bị cáo **Lê Văn C**: **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ bị bắt (ngày 09/11/2022)

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ,

kích thước khoảng 03cm × 03cm niêm phong trong phong bì số 731/1; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm × 07cm và 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu đỏ, kích thước khoảng 03cm × 03cm niêm phong trong phong bì số 731/2 (mẫu vật ở trong 03 gói nyolon đã sử dụng hết trong công tác giám định); Túi nylon dán giấy niêm phong chứa 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 20cm; 02 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13,5cm, 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước khoảng 5,5cm x 8,5cm; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CARAVEN; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 07cm, bên trong không có gì; 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong không có gì; Thùng giấy dán giấy niêm phong bên trong thùng có 01 loa hiệu Harman/kardon màu trắng; 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER SHOW MP-787 màu đen; 01 đèn chiếu sáng hiệu LASER SHOW K10 PLUS màu đen; 01 túi xách tay màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B);

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim Viettel số 0396552172 thu giữ của bị cáo (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B);

- Trả lại cho bị cáo Phạm D: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh gắn sim Viettel số 0397628613 thu giữ của bị cáo Phạm D (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B);

- Trả lại cho bị cáo Phạm D số tiền **6.000.000đ** (sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001718 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Trả lại bị cáo Lê Văn C số tiền **200.000đ** (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001719 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm D và bị cáo Lê Văn C mỗi người phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện B;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Lấy